

Câu 1. (4,0 điểm)

1) Cho x, y là các số hữu tỷ khác 1 thỏa mãn: $\frac{1-2x}{1-x} + \frac{1-2y}{1-y} = 1$.

Chứng minh $M = x^2 + y^2 - xy$ là bình phương của một số hữu tỷ.

2) Cho đa thức $f(x)$. Tìm số dư của phép chia $f(x)$ cho $(x-1)(x+2)$, biết rằng $f(x)$ chia $x-1$ dư 7 và $f(x)$ chia $x+2$ dư 1.

Câu 2. (4,0 điểm)

1) Tìm hai số nguyên dương x, y thỏa mãn: $(x+y)^4 = 40x+1$.

2) Giải phương trình: $(3x-2)(x+1)^2(3x+8) = -16$

Câu 3. (4,0 điểm)

1) Cho các số thực dương x, y, z thỏa mãn $x + y + z = 3$.

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = \frac{1}{x^2+x} + \frac{1}{y^2+y} + \frac{1}{z^2+z}$.

2) Cho m, n là hai số nguyên dương lẻ thỏa mãn $\begin{cases} m^2 + 2 : n \\ n^2 + 2 : m \end{cases}$.

Chứng minh: $m^2 + n^2 + 2 : 4mn$.

Câu 4. (7,0 điểm)

Cho tam ABC vuông tại A, có đường cao AH và trung tuyến BN. Qua A kẻ đường thẳng vuông góc với BN cắt BN và BC lần lượt tại K và M.

Chứng minh rằng:

a) $\frac{1}{AK^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{4}{AC^2}$.

b) $\widehat{BKH} = \widehat{BAH}$

c) $\frac{2}{MB} = \frac{1}{BH} + \frac{1}{BC}$.

Câu 5. (1,0 điểm)

Cho hình vuông có cạnh bằng 2023cm. Bên trong hình vuông, người ta lấy 2022 điểm phân biệt sao cho trong 2026 điểm (tính cả 4 đỉnh hình vuông) không có 3 điểm nào thẳng hàng. Chứng minh rằng, tồn tại 1 tam giác có 3 đỉnh là 3 trong số 2026 điểm đã cho (tính cả 4 đỉnh hình vuông) có diện tích không lớn hơn $\frac{2023}{2} \text{cm}^2$.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN HSG TRƯỜNG VÒNG 2

Câu 1.

a) Ta có:

$$\frac{1-2x}{1-x} + \frac{1-2y}{1-y} = 1 \Leftrightarrow (1-2x)(1-y) + (1-2y)(1-x) = (1-x)(1-y)$$

$$\Leftrightarrow 1-y-2x+2xy+1-x-2y+2xy = 1-x-y+xy$$

$$\Leftrightarrow 3xy = 2x+2y-1$$

$$\Rightarrow M = x^2 + y^2 - xy = (x+y)^2 - 3xy$$

$$= (x+y)^2 - (2x+2y-1) = (x+y)^2 - 2(x+y) + 1 = (x+y-1)^2$$

Mà x, y là các số hữu tỷ khác 1

$$\Rightarrow M = x^2 + y^2 - xy \text{ là bình phương của một số hữu tỷ (đpcm).}$$

b) Gọi dư của phép chia $f(x)$ cho $(x-1)(x+2)$ là $ax+b$.

Ta có: $f(x) = p(x) \cdot (x-1)(x+2) + 7 = q(x) \cdot (x+2) + 1 = k(x)(x-1)(x+2) + ax+b$.

$$\text{Thay } x=1, x=-2 \text{ được: } \begin{cases} a+b=7 \\ -2a+b=1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 3a=6 \\ b=7-1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a=2 \\ b=5 \end{cases}.$$

Dư cần tìm là: $2x+5$.

Câu 2.

1) Vì $x, y \in \mathbb{N}^* \Rightarrow (x+y)^4 = 40x+1 < 40x+40y = 40(x+y) \Rightarrow (x+y)^3 < 40 \Rightarrow x+y < 4$

Do đó: $2 \leq x+y < 4$

Mặt khác: $40x+1$ là số lẻ nên $(x+y)^4$ là số lẻ $\Rightarrow x+y$ là số lẻ

Ta có: $2 \leq x+y < 4$, $x+y$ là số lẻ $\Rightarrow x+y=3$

Từ đó: $(x; y) \in \{(2; 1); (1; 2)\}$

Thử lại chỉ có cặp số $(x; y) = (2; 1)$ thỏa mãn bài toán.

Vậy $x=2; y=1$.

2) Ta có: $(3x-2)(x+1)^2(3x+8) = -16 \Leftrightarrow (3x-2)9(x+1)^2(3x+8) = -144$

$$\Leftrightarrow (3x-2)(3x+3)^2(3x+8) = -144$$

Đặt $3x+3=t \Rightarrow 3x-2=t-5, 3x+8=t+5$, ta có phương trình:

$$(t-5)t^2(t+5) = -144 \Leftrightarrow (t^2-25)t^2 = -144$$

$$\Leftrightarrow t^4 - 25t^2 + 144 = 0 \Leftrightarrow (t^2-9)(t^2-16) = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} t^2=9 \\ t^2=16 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} t=\pm 3 \\ t=\pm 4 \end{cases}$$

Với $t=3 \Rightarrow 3x+3=3 \Leftrightarrow x=0$

Với $t=-3 \Rightarrow 3x+3=-3 \Leftrightarrow x=-2$

Với $t = 4 \Rightarrow 3x + 3 = 4 \Leftrightarrow x = \frac{1}{3}$

Với $t = -4 \Rightarrow 3x + 3 = -4 \Leftrightarrow x = \frac{-7}{3}$

Vậy tập nghiệm của phương trình là $S = \left\{ 0; -2; \frac{1}{3}; \frac{-7}{3} \right\}$.

Câu 3

$$\begin{aligned} \text{a) } P &= \frac{1}{x^2+x} + \frac{1}{y^2+y} + \frac{1}{z^2+z} = \frac{1}{x(x+1)} + \frac{1}{y(y+1)} + \frac{1}{z(z+1)} \\ &= \frac{1}{x} - \frac{1}{x+1} + \frac{1}{y} - \frac{1}{y+1} + \frac{1}{z} - \frac{1}{z+1} = \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y} + \frac{1}{z} \right) - \left(\frac{1}{x+1} + \frac{1}{y+1} + \frac{1}{z+1} \right) \end{aligned}$$

Áp dụng BĐT $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} \geq \frac{9}{a+b+c}$ và $\frac{1}{a+b} \leq \frac{1}{4} \cdot \left(\frac{1}{a} + \frac{1}{b} \right)$ với a, b, c dương, dấu bằng

xảy ra $\Leftrightarrow a = b = c$.

Ta có $\frac{1}{x+1} \leq \frac{1}{4} \cdot \left(\frac{1}{x} + 1 \right); \frac{1}{y+1} \leq \frac{1}{4} \cdot \left(\frac{1}{y} + 1 \right); \frac{1}{z+1} \leq \frac{1}{4} \cdot \left(\frac{1}{z} + 1 \right)$

$$\begin{aligned} \text{Bởi vậy } P &= \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y} + \frac{1}{z} \right) - \left(\frac{1}{x+1} + \frac{1}{y+1} + \frac{1}{z+1} \right) \geq \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y} + \frac{1}{z} \right) - \frac{1}{4} \cdot \left(\frac{1}{x} + 1 + \frac{1}{y} + 1 + \frac{1}{z} + 1 \right) \\ &= \frac{3}{4} \cdot \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y} + \frac{1}{z} \right) - \frac{3}{4} \geq \frac{3}{4} \cdot \frac{9}{x+y+z} - \frac{3}{4} = \frac{9}{4} - \frac{3}{4} = \frac{3}{2}. \end{aligned}$$

Vậy Min $P = \frac{3}{2}$. Dấu bằng xảy ra khi và chỉ khi $x = y = z = 1$.

b) +) Vì m, n là hai số nguyên dương lẻ nên ta đặt $m = 2a + 1, n = 2b + 1$ ($a, b \in \mathbb{N}$).

Khi đó ta có: $m^2 + n^2 + 2 = 4(a^2 + b^2) + 4(a + b) + 4 : 4$ (1)

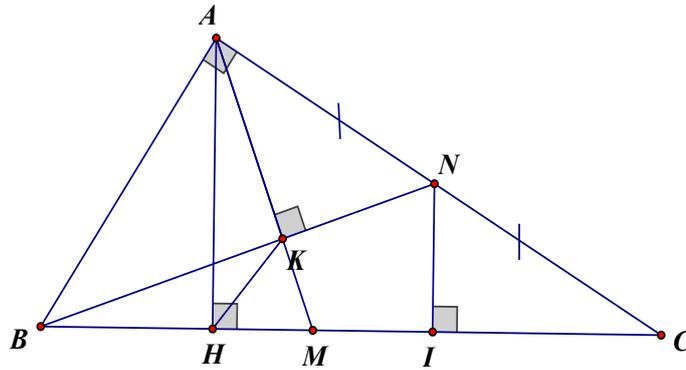
+) Vì $\begin{cases} m^2 + 2 : n \\ n^2 + 2 : m \end{cases}$ nên $(m^2 + 2)(n^2 + 2) : mn \Rightarrow m^2 n^2 + 2(m^2 + n^2 + 2) : mn \Rightarrow 2(m^2 + n^2 + 2) : mn$

Vì m, n lẻ nên $(2, mn) = 1$.

Do đó $m^2 + n^2 + 2 : mn$ (2)

Từ (1), (2) và $(4, mn) = 1$ nên suy ra $m^2 + n^2 + 2 : 4mn$.

Câu 4.



a) Dễ dàng chứng minh được $\frac{1}{AK^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AN^2}$, mà $AC = 2.AN$

$$\Rightarrow \frac{1}{AK^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{4}{AC^2}.$$

b) Chứng minh được $\Delta BKA \sim \Delta BAN$ (g.g) $\Rightarrow \frac{AB}{BK} = \frac{BN}{AB} \Rightarrow AB^2 = BK.BN$ (1)

Chứng minh được $\Delta BHA \sim \Delta BAC$ (g.g) $\Rightarrow \frac{AB}{BH} = \frac{BC}{AB} \Rightarrow AB^2 = BH.BC$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra $BK.BN = BH.BC \Rightarrow \frac{BH}{BK} = \frac{BN}{BC}$

Xét ΔBHK và ΔBNC , có: \widehat{NBC} chung và $\frac{BH}{BK} = \frac{BN}{BC}$

Suy ra $\Delta BHK \sim \Delta BNC \Rightarrow \widehat{BKH} = \widehat{ACB}$ mà $\widehat{BAH} = \widehat{ACB} \Rightarrow \widehat{BKH} = \widehat{BAH}$

c) Kẻ $NI \perp BC$ tại I , ta có $AH \parallel NI$ (vì cùng vuông góc với BC)

Vì N là trung điểm của AC nên I là trung điểm của HC

Chứng minh được $\Delta BKM \sim \Delta BIN$ (g.g) suy ra được $MB.BI = BK.BN$ (3)

Từ (1), (2) và (3) ta có $BM.BI = BH.BC \Rightarrow BM.2BI = 2BH.BC$

$$\Rightarrow BM.(BH + BC) = 2BH.BC \Rightarrow \frac{2}{BM} = \frac{1}{BH} + \frac{1}{BC}$$

Câu 5.

Số tam giác được tạo thành: $4 + 2.2021 = 4046$

Mà tổng diện tích của 4046 tam giác này bằng 2023^2 cm^2

Nên tồn tại 1 tam giác có diện tích không lớn hơn $\frac{2023^2}{4046} = \frac{2023}{2} \text{ cm}^2$